TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2019/QĐST- HNGĐ	*Điện Biên, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H; SN: 1989
Trú tại: Bản L, xã S, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Anh Lường Văn C; SN: 1986
Trú tại: Bản T, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn C (Lò Văn Cường)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Tòng Thị H và anh Lường Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung**: Không có

2.3. **Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có

2.4. **Về án phí**: Chị H không có đơn miễn án phí nên phải chịu 75.000đ án phí DSST được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003109 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đ. Chị H đã nộp đủ án phí DSST. Anh C là người dân tộc thiểu số hiện đang sống tại xã H, huyện Điện Biên thuộc xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí DSST nên được miễn án phí DSST. Theo Khoản 4, Khoản 5 Điều 147/BLTTDS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *Chi cục THA dân sự H. Điện Biên;*
- *VKSND H.Điện Biên;*
- *UBND xã Sam Mứn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Đỗ Thu Hương